

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST

Ngày 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Ích V; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 198x tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nông Văn Đ và bà Nông Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/12/2020 có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên ngày 31/12/2020, bị Đoàn Biên phòng Đàm Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi qua lại biên giới quốc gia không đúng các điểm quy định dành cho việc qua lại của cư dân biên giới theo điểm d khoản 5 Điều 6 Nghị định 96/2020/NĐ-CP.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay và đang tại ngoại xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Nông Văn T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 199x tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Văn N (đã chết) và bà Lý Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/12/2020 có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên ngày 31/12/2020, bị Đoàn Biên phòng Đàm Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi qua lại biên giới quốc gia không đúng các điểm quy định dành cho việc qua lại của cư dân biên giới theo điểm d khoản 5 Điều 6 Nghị định 96/2020/NĐ-CP.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay và đang tại ngoại xóm Háng Thoang, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2021, tổ công tác Biên phòng Lũng Phiắc thuộc Đoàn Biên phòng Đàm Thủy, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Ích V và Nông Văn T nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực mốc 820 thuộc xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành lấy lời khai, Nông Ích V và Nông Văn T đều thừa nhận, ngày 20/4/2021, V và T cùng nhau đi đến bờ sông thuộc xã Minh Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Sau đó tự đi bè mảng vượt qua sông sang Trung Quốc làm thuê tại huyện Đại Tân, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Ngày 20/11/2021, V và T thuê xe khách đến khu vực biên giới, sau đó đi bộ theo đường đồi núi về Việt Nam qua khu vực mốc 820 thuộc xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Khi đến chốt phòng chống dịch Covid-19 thuộc tổ công tác Biên phòng Lũng Phiắc, Đoàn Biên phòng Đàm Thủy thì bị phát hiện. Đoàn Biên phòng Đàm Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Ích V và Nông Văn T về hành vi qua lại biên giới quốc gia không đúng các điểm quy định dành cho việc qua lại của cư dân biên giới với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tuy nhiên, qua kiểm tra phát hiện ngày 31/12/2020 V và T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi như trên nên việc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 20/11/2021 có dấu hiệu của Tội vi phạm quy định về nhập cảnh. Quá trình điều tra đến ngày 04/7/2022, Đoàn Biên phòng Đàm Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên và ra quyết định huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106, 107 ngày 26/11/2021 đối với Nông Ích V và Nông Văn T.

Quá trình điều tra, Nông Ích V và Nông Văn T đều khai nhận, ngày 20/11/2021 là lần thứ hai V và T nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Trước đó, ngày 25/6/2020, V và T xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Đến ngày 30/12/2020, cả hai nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực mốc 820 thuộc xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện. Ngày 31/12/2020, V và T bị Đoàn Biên phòng Đàm Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia không đúng các điểm quy định dành cho việc qua lại của cư dân biên giới với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Cả 02 lần từ Việt Nam sang Trung Quốc và từ Trung Quốc về Việt Nam, các

bị cáo đều không làm giấy tờ xuất nhập cảnh và đều đi theo đường mòn, lối mở, đường đồi núi để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 76/QĐ-VKS ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Ích V, Nông Văn T về tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nông Ích V, Nông Văn T thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến khiếu nại về các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Đàm Thủy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 347; Các Điều 35, 58; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt tiền là hình phạt chính mỗi bị cáo mức từ 10.000.000đ - 15.000.000đ; Buộc các bị cáo mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo cho rằng, Quyết định mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ mức phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Theo Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về thủ tục rút gọn trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm khi đủ các điều kiện: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là ít nghiêm trọng và người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Theo quy định trên thì vụ án Nông Ích V, Nông Văn T có đầy đủ các điều kiện để áp dụng theo thủ tục rút gọn.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Đàm Thủy tại điểm a khoản 1 Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự*; Theo quy định này thì quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cán bộ điều tra, thủ trưởng Đoàn Biên phòng Đàm Thủy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Ngày 20/4/2021, Nông Ích V và Nông Văn T cùng nhau đi đến bờ sông thuộc xã Minh Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Sau đó đi bè mảng vượt qua sông sang Trung Quốc. Đến đất Trung Quốc các bị cáo đi xe khách đến huyện Đại Tân, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc làm thuê. Ngày 20/11/2021, cả hai thuê xe khách đến khu vực biên giới. Sau đó đi bộ theo đường đồi núi về Việt Nam qua khu vực mốc 820 thuộc xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Khi đến chốt phòng chống dịch Covid-19 thuộc tổ công tác Biên phòng Lũng Phiắc, Đồn Biên phòng Đàm Thủy thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài lần nhập cảnh trái phép này thì trước đó vào ngày 30/12/2020, Nông Ích V và Nông Văn T còn nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua mốc 820 thuộc xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt giữ, ngày 31/12/2020 cả hai bị Đồn Biên phòng Đàm Thủy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền mỗi người là 3.000.000đ.

Nông Ích V, Nông Văn T là công dân Việt Nam, đi sang Trung Quốc và quay về Việt Nam đều không có giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh là vi phạm nguyên tắc xuất, nhập cảnh quy định tại Điều 3 Luật Xuất, nhập cảnh. Trước đó ngày 31/12/2020, Vương và Thanh đã bị Đồn Biên phòng Đàm Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Tại Điều 347 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* Như vậy, hành vi của Nông Ích V, Nông Văn T ra vào Việt Nam lần này không có giấy tờ xuất, nhập cảnh nên bị coi là tội phạm.

Khi thực hiện hành vi xuất, nhập cảnh các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết vi phạm mà vẫn thực hiện là cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy, hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Nông Ích V và Nông Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố về tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không phải là hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy, các bị cáo Nông Ích V và Nông Văn T phạm tội lần này vẫn thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Tội phạm thực hiện là ít nghiêm trọng nên cả hai được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống

ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của người phạm tội: Trước lần phạm tội này các bị cáo đã có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, đó là hành vi vi phạm hành chính, không phải là hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Mặt khác, tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần trước đã được dùng làm tình tiết cấu thành tội phạm trong vụ án này. Vì vậy, các bị cáo vẫn thuộc trường hợp người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Đối với đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính của Kiểm sát viên, Tòa thấy rằng trong phần xét hỏi cả hai bị cáo đều khai hiện nay không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng ... để đảm bảo thi hành án. Mặt khác thời điểm phạm tội tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, hành vi của các bị cáo có nguy cơ làm lây lan dịch bệnh trong cộng đồng. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa nói chung. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Tòa thấy rằng mục đích các bị cáo xuất, nhập cảnh trái phép cũng chỉ vì miếng cơm manh áo, lo cho cuộc sống gia đình, tội phạm các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo giáo dục tại địa phương, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Xét mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo không có sự rủ rờ, lôi kéo hoặc tổ chức thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ là bột phát cùng nhau thực hiện nên các bị cáo phải chịu mức án cao như nhau.

[4]. Về vật chứng: Trong quá trình bắt giữ, các bị cáo không bị thu giữ bất kỳ vật chứng hay tài sản gì nên không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 347; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58, 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Ích V, Nông Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Ích V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2022.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2022.

Giao các bị cáo Nông Ích V, Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nông Ích V, Nông Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện;
- Đoàn Biên phòng Đàm Thủy;
- các bị cáo;
- THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS; lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nông Văn Tùng